

Phần 1: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Giải bài 1 trang 34 VBT Toán lớp 4 Tập 2

Trong các số 6215; 6261; 617 ; 6281 số chia hết cho 3 là:

A. 6215 B. 6261 C. 6217 D. 6281

Lời giải:

Đáp án đúng : B. 6261

Giải bài 2 trang 34 VBT Toán lớp 4 Tập 2

Hòa có 8 viên bi gồm 4 viên màu xanh , 3 viên bi màu đỏ, 1 viên bi màu vàng. Phân số chỉ phần các viên bi màu xanh trong tổng số viên bi của Hòa là:

A. $\frac{4}{3}$ B. $\frac{3}{8}$ C. $\frac{1}{8}$ D. $\frac{4}{8}$

Lời giải:

A. $\frac{4}{3}$ B. $\frac{3}{8}$ C. $\frac{1}{8}$ D. $\frac{4}{8}$

Giải bài 3 trang 34 VBT Toán lớp 4 Tập 2

Phân số $\frac{7}{8}$ bằng phân số:

A. $\frac{21}{32}$ B. $\frac{35}{32}$ C. $\frac{21}{24}$ D. $\frac{35}{48}$

Lời giải:

A. $\frac{21}{32}$ B. $\frac{35}{32}$ C. $\frac{21}{24}$ D. $\frac{35}{48}$

Giải bài 4 trang 34 VBT Toán lớp 4 Tập 2

Trong các phân số $\frac{8}{7}$, $\frac{7}{7}$, $\frac{8}{8}$, $\frac{7}{8}$ phân số bé hơn 1 là:

A. $\frac{8}{7}$ B. $\frac{7}{7}$ C. $\frac{8}{8}$ D. $\frac{7}{8}$

Lời giải:

A. $\frac{8}{7}$ B. $\frac{7}{7}$ C. $\frac{8}{8}$ D. $\frac{7}{8}$

Phần 2**Giải bài 1 trang 34 VBT Toán lớp 4 Tập 2**

Đặt tính rồi tính:

$$78653 + 80694$$

$$527684 - 81946$$

$$526 \times 205$$

$$76140 : 324$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 78653 \\ + \\ \hline 80694 \end{array}$$

$$159347$$

$$\begin{array}{r} 527684 \\ - \\ \hline 81946 \end{array}$$

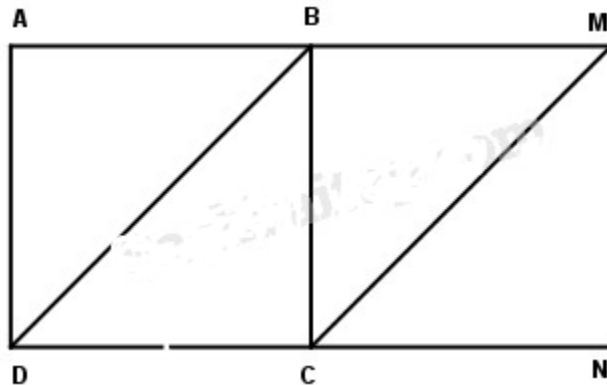
$$445738$$

$$\begin{array}{r}
 526 \\
 \underline{205} \\
 2630 \\
 \underline{10520} \\
 107830
 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l}
 76140 & 324 \\
 \hline
 1134 & 235 \\
 \hline
 1620 & \\
 00 &
 \end{array}$$

Giải bài 2 trang 35 VBT Toán lớp 4 Tập 2

Hai hình vuông ABCD và BMNC đều có cạnh bằng 3cm và xếp thành hình chữ nhật AMND. Cho biết hình tứ giác BMCD là hình bình hành. Tính diện tích hình bình hành BMCD bằng các cách khác nhau



Lời giải:

Cách 1:

Vì tứ giác ABCD, BMNC đều là hình vuông mà tứ giác BNMC là hình bình hành suy ra đường cao h cũng chính là cạnh BC và độ dài đáy cũng chính là cạnh DC.

Diện tích hình bình hành BMCD là:

$$S = a \times h = DC \times BC = 3 \times 3 = 9 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 9cm^2

Cách 2:

Diện tích hình bình hành BMCD bằng diện tích tam giác BCD cộng với diện tích tam giác BCM.

Tam giác BCD có đường cao $BC = 3\text{cm}$, cạnh đáy $DC = 3\text{cm}$

Diện tích tam giác BCD là:

$$S_{BCD} = \text{độ dài đáy} \times \text{đường cao} : 2$$

$$= DC \times BC : 2 = 3 \times 3 : 2 = 4,5 \text{ cm}^2$$

Tam giác BCM có đường cao $CB = 3\text{cm}$, cạnh đáy $BM = 3\text{cm}$

Diện tích tam giác BCM là:

$$S_{BCM} = \text{độ dài đáy} \times \text{đường cao} : 2$$

$$= CB \times BM : 2 = 3 \times 3 : 2 = 4,5 \text{ cm}^2$$

Diện tích hình bình hành BMCD là:

$$S = S_{BCD} + S_{BCM} = 4,5 + 4,5 = 9 \text{ cm}^2$$

Cách 3:

Diện tích hình bình hành BMCD bằng diện tích nửa hình vuông ABCD + diện tích nửa hình vuông BMNC.

Diện tích nửa hình vuông ABCD có cạnh bằng 3cm là:

$$3 \times 3 : 2 = 4,5 \text{ cm}^2$$

Diện tích nửa hình vuông BMNC có cạnh bằng 3cm là:

$$3 \times 3 : 2 = 4,5 \text{ cm}^2$$

Diện tích hình bình hành BMCD là:

$$S = 4,5 + 4,5 = 9 \text{ cm}^2$$